TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2018/DS-PT
Ngày 18 - 5 - 2018
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Chí Tâm

Các Thẩm phán: Ông Trần Phước Hội

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2017/TLPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân thị xã H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67/2018/QĐPT-DS ngày 22 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị C, sinh năm 1934;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Lương Thị H, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Ấp Tân Hòa T, xã Tân Hội, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa T, xã Tân Hội, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Võ Thị Bèo, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa T, xã Tân Hội, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị C có phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 949m^2, thửa số: 1194, tờ bản đồ số: 02, mục đích trồng lúa. Sau đó, phần đất này trúng một phần vào quy hoạch của Nhà nước nên Nhà nước đã thu hồi một phần. Trước đây, đất của bà C dùng vào mục đích trồng trọt, nhưng từ khi Nhà nước thu hồi đến nay thì đất hiện không trồng trọt được nữa, không sản xuất. Tuy nhiên, phần đất còn lại sau khi quy hoạch đã bị ông Nguyễn Văn H dùng cần cẩu múc đất của bà C để làm đường nước mà không thông qua ý kiến của bà C, gây sạt lở, không canh tác được nữa và hạn chế thu nhập. Bà có đến gặp ông H nhiều lần yêu cầu ông H phải khắc phục phần đất bị sạt lở và bồi thường thiệt hại cho bà C, nhưng ông H không thừa nhận và không thực hiện.

Nay bà C kiện yêu cầu ông H phải bồi thường thiệt hại do đất bị sạt lở không sản xuất được với số tiền là 15.000.000đồng và khắc phục phần đất bị sạt lở với khối lượng 45m^3.

- Bị đơn là ông Nguyễn Văn H, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị B do ông H đại diện trình bày:

Năm 2011 cho đến nay, ông H được Ủy ban nhân dân xã Tân Hội cho phép sử dụng phần đất của bà Nguyễn Thị C (Đất của bà C trúng vào quy hoạch của Nhà nước và bồi thường xong) để làm đường nước phục vụ cho tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp của người dân. Đường nước ông H đào hoàn toàn không liên quan đến phần đất của bà C. Hiện trạng đường nước ông H vẫn đang tiếp tục sử dụng, nên bà H cho rằng ông H chạy đường nước gây sạt lở trên đất của bà C là không đúng. Còn đường nước cặp ranh đất của bà C là do công trình thi công đào đất lấy chiều ngang khoảng 20 mét, chiều sâu khoảng 5m, 6m để làm đường.

Mặt khác, phần đất của bà C trúng vào quy hoạch và được bồi thường xong vào khoảng năm 2002-2004, khi nhận tiền bồi thường xong thì bà C không còn sản xuất trên đất và đến nay cũng không canh tác, sản xuất. Cho nên việc bà H yêu cầu ông H bồi thường số tiền do không sản xuất được là không có căn cứ. Ông H, bà H không thống nhất bồi thường cho bà C.

Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị C thuộc trường hợp miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm;

Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị B đều không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà Nguyễn Thị C phải chịu 1.845.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (đã nộp và chi xong).

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự. Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 09/10/2017 bà Nguyễn Thị C kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp bà C là chị H; bị đơn ông H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà B có mặt. Tại phiên tòa các đương sự khẳng định đã xuất trình thêm đầy đủ chứng cứ cho Tòa án giải quyết vụ án.

Về nội dung kháng cáo tại phiên tòa, chị H trình bày: bà C không thống nhất với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà yêu cầu Tòa án phúc thẩm thu thập thêm chứng cứ; chấp nhận cho bà C do ông H chạy đường nước làm bà C không chăn nuôi, trồng trọt được nên kiện ông H, bà B trả số tiền là 15.000.000đồng và khắc phục phần đất bị sạt lở với khối lượng 45m^3.

Ông H, bà B trình bày: Ông H đào đường cặp lộ năm 2011 không đào vào đất bà C. Năm 2012 nhà nước làm lộ đã múc sâu vào đất của bà C, sau đó thì sang lấp cát lại. Đường nước ông đào chỉ có bề sâu xuống 5 đến 7 cm để chạy nước cho khoảng 20 công đất ruộng. Do đó ông H, bà B không chấp nhận yêu cầu của bà C, đồng ý với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại do đất bị sạt lở không sản xuất được với số tiền là 15.000.000đồng và khắc phục lại phần đất bị sạt lở với khối lượng 45m^3 là phần diện tích đất 949m^2 thuộc thửa 1194 tờ bản đồ số 2 tại xã Tân Hội- thị xã H do hộ bà Nguyễn Thị C đứng tên quyền sử dụng đất cấp ngày 16/10/2007.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định xét yêu cầu của bà C yêu cầu ông H phải bồi thường thiệt hại do đất bị sạt lở và khắc phục lại phần đất bị sạt lở với khối lượng 45m^3. Thì đường nước ông H đang chạy có chiều ngang 01mét, chiều dài 500mét và chiều sâu 0,5mét nằm cập chân lộ giới đường lộ nhựa cách đất bị sạt lở của bà C khoảng gần 20mét. Theo lời khai của người làm chứng ông H chạy đường nước không có gây sạt lở đất của bà C; còn việc cần cẩu múc đất là để thi công công trình Nhà nước do nhà nước thực hiện không phải do ông H thuê làm.

[3] Theo Công văn số: 721/UBND-ĐC ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, thị xã H về việc cung cấp thông tin. Ủy ban nhân dân xã Tân Hội có ý kiến như sau: "*1. Phần diện tích……..2. Về phần đường nước ông H chạy để phục vụ tưới tiêu cho các hộ sản xuất lúa chạy qua phần đất trước đây đã bồi thường cho bà C,…*".

[4] Bà C khai đất của bà có trúng một phần quy hoạch của Nhà nước và đã nhận tiền bồi thường xong, phần đất còn lại của bà thì ông H kêu Kobe múc để làm đường nước phục vụ tưới tiêu cho các hộ nông dân. Ông H không thừa nhận có thuê người múc đất bà C nhưng bà H không nêu được chứng cứ chứng minh về việc ông H thuê cần cẩu múc đất gây sạt lỡ đất của bà C. Bà H thừa nhận từ năm 2013 cho đến nay, bà C không canh tác, sản xuất trên phần đất bị sạt lở. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà C đối với ông H, bà B về khắc phục lại đất bị sạt lở và yêu cầu về bồi thường thiệt hại số tiền là 15.000.000đồng. Bà C không đồng ý kháng cáo bản án.

[5] Xét kháng cáo của bà C. Bà C không cung cấp được chứng cứ gì mới. Đối với lời khai người làm chứng của chị Trần Thị Kim N xác định được năm 2013 có việc đường nước đào đất của bà C, nhưng đường nước múc chạy trên đất bà C là đất đã được nhà nước đào trủng sâu sau đó bơm cát lấp vào cho đầy lại; đất bà C bỏ trống không có canh tác. Tại phiên tòa ông H, bà B, bà H thừa nhận đường nước ông H sử dụng có chiều ngang chỉ khoảng 07cm, chiều sâu khoảng 05cm; việc ông H chạy đường nước không gây sạt lở đất. Bà C xác định yêu cầu thiệt hại là do ông H đào đường nước. Tuy nhiên qua xem xét sơ đồ thẩm định tại chỗ thì chị H xác định vị trí bị sạt lở có chiều dài 01 cạnh là 38m, 01 cạnh là 21,4m; chiều ngang là 18m thì có chiều sâu là từ 06-08m đã được bơm cát vào gần bằng với mặt đất cũ và qua nhiều vị trí đất khác đất bà C. Như vậy xác định việc đào đất có chiều sâu, chiều ngang như vậy và có việc bơm cát trở vào là do công trình nhà nước thực hiện chứ không phải do ông H thuê xe múc đất.

[6] Đối với số tiền thiệt hại 15.000.000đồng thì do bà C bỏ đất trống, không xác định được nguyên nhân, số lượng thiệt hại cụ thể và thiệt hại không do ông H, bà B gây ra nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà C.

[7] Từ những nhận định trên xét yêu cầu kháng cáo của bà C, lời trình bày của người người đại diện hợp pháp bà C là không có cơ sở. Đại diện Viện kiểm sát quan điểm do yêu cầu của bà C không có căn cứ nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp pháp luật nên chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà C. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bà C phải chịu tiền án phí. Nhưng bà C người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị C.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại của bà Nguyễn Thị C đối với ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị B.

Về án phí, chi phí tố tụng dân sự:

+ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà Nguyễn Thị C phải chịu 1.845.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (đã nộp và chi xong).

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị C thuộc trường hợp miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm;

Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị B đều không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

+ Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp;
- Tòa án thị xã H ;
- Chi cục THADS thị xã H ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Chí Tâm